

## BÁO CÁO

### Về kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trong năm 2013 trên địa bàn huyện Tuy Phước

Thực hiện Văn bản số 110/STNMT-CCQLĐĐ ngày 23/01/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định về việc báo cáo kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trong năm 2013; UBND huyện Tuy Phước đã kiểm tra, rà soát và báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **1. Kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trong năm 2013 trên địa bàn huyện:**

Trong năm 2013, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước đã phê duyệt 41 phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ do GPMB để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện. Trong đó tổng diện tích đất thu hồi để bồi thường GPMB là 156.704 m<sup>2</sup>; tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 11.195.841 ngàn đồng. Qua triển khai thực hiện các dự án, thu hồi đất 279 hộ gia đình và được UBND tỉnh thu hồi đất, giao đất 13 tổ chức. Năm 2013 trên địa bàn huyện không có đối tượng tái định cư. Chỉ có 06 hộ được bồi thường theo phương thức hoán đổi đất nông nghiệp thay phương thức bồi thường bằng tiền. (Cụ thể có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

#### **2. Những mặt làm được và khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn huyện:**

Công tác bồi thường GPMB để thực hiện các dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật, đúng tiến độ bàn giao mặt bằng thi công. Bên cạnh đó, vẫn có một số dự án còn chậm, kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Nguyên nhân chậm có những khó khăn, vướng mắc sau:

- Công tác quản lý Nhà nước về đất đai của một số địa phương ở cấp cơ sở còn buông lỏng dẫn đến tình trạng lấn chiếm xây dựng trái phép; chưa quản lý chặt chẽ và cập nhật kịp thời biến động đất đai đặc biệt là việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Việc mua bán, chuyển nhượng đất diễn ra phổ biến, khó xác minh được nguồn gốc đất dẫn đến công tác quy chủ, xác minh loại đất gặp khó khăn; chưa thực hiện tốt công tác công khai, tuyên truyền và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế (do thiếu hiểu biết về pháp luật và tính toán lợi ích cá nhân); không chấp hành các Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cố tình chống đối, gây cản trở công tác thu hồi GPMB.

- Một số dự án sản xuất kinh doanh theo quy định thì nhà đầu tư được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất... không thông qua thủ tục thu hồi đất

nhưng chủ đầu tư chưa thực sự quan tâm còn dùn dầy cho cơ quan Nhà nước hoặc khi đã thỏa thuận được rồi thì lại liên quan thủ tục chuyên nhượng nên chậm tiến độ.

- Do điều kiện kinh tế khó khăn, nhiều chủ đầu tư không bố trí được nguồn vốn để thực hiện GPMB dự án, dẫn đến dự án kéo dài.

- Giá cả thị trường biến động lớn, theo chiều hướng tăng liên tục đặc biệt là nhóm mặt hàng chủ lực như điện, xăng dầu, sắt thép, xi măng... làm giá thành xây dựng tăng nhanh trong khi đó giá bồi thường tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi còn thấp so với giá cả thị trường, chưa sát thực tế.

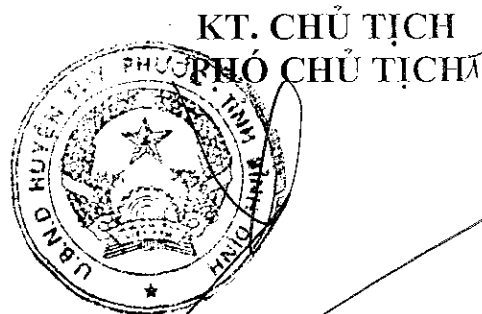
- Do ảnh hưởng đất lúa theo Nghị định 42 của Chính phủ nên một số công trình chưa thể ban hành quyết định thu hồi đất để lập phương án chi tiết để tiến hành chi trả cho các hộ dân bị GPMB (mặc dù công trình đã được bố trí vốn).

### 3. Đề xuất, kiến nghị:

Nhằm thực hiện công tác bồi thường GPMB trên địa bàn huyện Tuy Phước được thuận lợi, đảm bảo việc triển khai các công trình, dự án đúng tiến độ và tuân thủ quy định pháp luật, UBND huyện Tuy Phước kiến nghị UBND tỉnh có chính sách điều chỉnh về đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc, hoa màu theo hướng sát với giá trị thị trường hơn. Đồng thời có cơ chế mở khi thực hiện dự án liên quan đến đất lúa theo quy định Nghị định 42 của Chính phủ.

Trên đây là kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trong năm 2013 trên địa bàn huyện Tuy Phước, kính báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: /*cb*  
- Sở TNMT tỉnh;  
- Lưu VT.

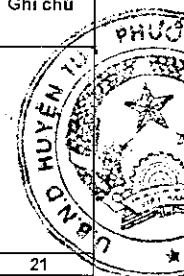


KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Lộc

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ NĂM 2013**  
(Kèm theo Báo cáo số 14 /BC-UBND ngày 14 / 02 /năm 2014 của UBND huyện Tuy Phước)

Stt	Tên phương án (dự án)	Địa điểm	Số Quyết định phê duyệt	Diện tích đất thu hồi để bồi thường GPMB			Giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư														
				Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Trong đó			Về bồi thường, hỗ trợ (1000 đồng)							Số tương đương bị thu hồi đất		Về tái định cư				Ghi chú
					Đất ở (m <sup>2</sup> )	Đất nông nghiệp (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	Tổng số tiền	BT, HT về đất ở	BT, HT về đất nông nghiệp	Các khoản BT, HT còn lại	Thưởng đầy nhanh tiến độ GPMB	Chi phí phục vụ GPMB 2%	Hộ gia đình	Tổ chức	Số hộ giao đất TĐC (hộ)	Tổng số lô đất (lô)	Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Tổng tiền SDDất phải nộp ngân sách (1000 đ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1	Phương án: Hộ ông Lê Xuân Thắng chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ sở ương trồng và nuôi chim yến	TT Tuy Phước	Số 23/QĐ-UBND ngày 10/01/2013	1.008			1.008	71.400			70.000		1.400	1							
2	Phương án: Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định chuẩn bị đầu tư xây dựng nhà máy gạch không nung - Bê tông nhẹ, gạch polyme khoáng tổng hợp.	Phước Lộc	Số 95/QĐ-UBND ngày 11/01/2013	15.600		15.600		1.543.314		1.439.181	74.134		29.999	12	1						
3	Phương án: Hộ bà Đinh Thị Kim Yến đầu tư xây dựng cơ sở xưởng sửa chữa máy móc thiết bị chuyên dùng, phân xưởng cơ khí, bãi đậu xe và xưởng gia công bê tông tấm lát.	Phước Sơn	Số 193/QĐ-UBND ngày 29/01/2013	6.304		5.129	1.175	199.335		82.064	113.362		3.909		1						
4	Phương án GPMB xây dựng khu dân cư xã Phước Sơn	Phước Sơn	Số 207/QĐ-UBND ngày 29/01/2013					95.378			93.548		1.830								
5	Phương án: Hộ bà Võ Thị Minh Huệ đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất gạch không nung.	Phước Thành	Số 206/QĐ-UBND ngày 29/01/2013	17.903		2.013	15.890	321.796		7.246	308.604		5.946	1	1						
6	Phương án: Doanh nghiệp tư nhân thương mại Tùng Hoa thuê đất để xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu	Phước Lộc	Số 242/QĐ-UBND ngày 01/02/2013	4.491,9			4.491,9	414.210			413.631		579	1							
7	Phương án: Trạm biến áp 110 KV Nhơn Hội và nhánh rẽ	Phước Sơn, Phước Hòa, Phước An, TT TuyPhước	Số 422/QĐ-UBND ngày 04/3/2013	183,1		183,1		926.210		26.366	881.683		18.161	1							
8	Phương án: Hộ ông Đỗ Ngọc Phú đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, cung cấp giống cây trồng và nuôi cá cảnh.	Phước Lộc	Số 537/QĐ-UBND ngày 02/4/2013	2.890			2.890	79.591			78.030		1.561		1						
9	Phương án bà Nguyễn Thị Lệ Sương chuẩn bị đầu tư xây dựng xưởng chế biến gỗ.	Phước Thành	Số 535/QĐ-UBND ngày 02/4/2013	12.275			12.275	16.703			16.203		500	1							
10	Phương án: Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định đầu tư xây dựng nhà máy gạch không nung - Bê tông nhẹ, gạch polyme khoáng tổng hợp (bổ sung)	Phước Lộc	Số 582/QĐ-UBND ngày 09/4/2013	400		400		46.920		46.000			920	1							



Stt	Tên phương án (dự án)	Địa điểm	Số Quyết định phê duyệt	Diện tích đất thu hồi để bồi thường GPMB			Giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư													
				Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Trong đó			Về bồi thường, hỗ trợ (1000 đồng)					Số lượng đối tượng bị thu hồi đất		Về tái định cư				Ghi chú	
					Đất ở (m <sup>2</sup> )	Đất nông nghiệp (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	Tổng số tiền	BT, HT về đất ở	BT, HT về đất nông nghiệp	Các khoản BT, HT còn lại	Thưởng đầy nhanh tiến độ GPMB	Chi phí phục vụ GPMB 2%	Hộ gia đình	Tổ chức	Số hộ giao đất TĐC (hộ)	Tổng số lô đất (lô)	Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )		Tổng tiền SDDất phải nộp ngân sách (1000 đ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
11	Phương án: Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Tuy Phước mở rộng mặt bằng Trường THCS Phước Thành.	Phước Thành	Số 584/QĐ-UBND ngày 09/4/2013	728		728								1						Hoàn đổi đất nông nghiệp 01 héc-ta.
12	Phương án bổ sung xây dựng khu dân cư thị trấn Diêu Trì	TT Diêu Trì	Số 585/QĐ-UBND ngày 9/04/2013	720		720		96.577		79.920	14.764		1.893	1						
13	Phương án: Công trình nâng cấp mở rộng đường Cầu Máng Tru sở thôn Thanh Huy 1, xã Phước An.	Phước An	Số 583/QĐ-UBND ngày 09/4/2013					13.331			12.831		500							
14	Phương án Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tuy Phước mở rộng mặt bằng Trường Tiểu học số 1 Phước An.	Phước An	Số 679/QĐ-UBND ngày 25/4/2013					2.500			2.000		500							
15	Phương án: Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Tuy Phước đầu tư mở rộng mặt bằng Trường tiểu học số 1 Phước Lộc. Hạng mục: Nâng mặt bằng và xây dựng tường rào cổng ngõ.	Phước Lộc	Số 678/QĐ-UBND ngày 25/4/2013					22.023			21.523		500							
16	Phương án Công ty TNHH Đại Tín khai thác đá làm vật liệu xây dựng tại sườn phía Tây Bắc núi Hòn Chả.	Phước Thành	Số 680/QĐ-UBND ngày 25/4/2013	30.124,3		30.124,3		109.517		39.764,1	68.242,9		1.510		1					
17	Phương án công trình: Trạm biến áp 110 KV Nhon Hội và nhánh rẽ tại huyện Tuy Phước (bổ sung)	Phước Sơn, Phước Lộc	Số 732/QĐ-UBND ngày 07/5/2013					105.665			104.094		1.571							
18	Phương án Công ty TNHH Long Việt đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất khung Kéo thép.	Phước An	Số 943/QĐ-UBND ngày 03/6/2013	3.566,4		3.566,4		111.512		96.292,8	13.032,2		2.187							
19	Phương án: Hộ bà Mai Thị Thúy Phương đầu tư xây dựng cơ sở may mặc xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; kinh doanh kho hàng sản phẩm sạch; gia công đá Granit và buôn bán VLXD.	Phước An	Số 945/QĐ-UBND ngày 03/6/2013	23.958,3		23.958,3		1.563.148		1.452.702	79.796		30.650	26	1					
20	Phương án: Hộ ông Trần Vũ Thanh Quang đầu tư xd cơ sở may mặc xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; kinh doanh hàng sô-lâm sản tinh chế, bãi đậu và sửa chữa xe ô tô.	Phước An	Số 944/QĐ-UBND ngày 03/6/2013	13.899,7		13.899,7		1.203.065		998.603	180.872		23.590	16	1					
21	Phương án: Công ty TNHH sx và thương mại Yến sào Tôn Thủy đầu tư xây dựng trang trại nuôi yến.	Phước Thuận	Số 942/QĐ-UBND ngày 03/6/2013	1.872		1.872		51.554			50.544		1.010		1					
22	Phương án: Đê thượng lưu cầu Vạn tại xã Phước Hòa	Phước Hòa	Số 1088/QĐ-UBND ngày 17/6/2013					11.020			10.520		500							
23	Phương án khu dân cư Phước Hòa (bổ sung)	Phước Hòa	Số 1592/QĐ-UBND ngày 18/7/2013	206,1		206,1		69.903		13.911	54.626		1.371	1						

Stt	Tên phương án (dự án)	Địa điểm	Số Quyết định phê duyệt	Diện tích đất thu hồi để bồi thường GPMB			Giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư													
				Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Trong đó			Về bồi thường, hỗ trợ (1000 đồng)							Số lượng đối tượng bị thu hồi đất		Về tái định cư			Ghi chú
					Đất ở (m <sup>2</sup> )	Đất nông nghiệp (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	Tổng số tiền	BT, HT về đất ở	BT, HT về đất nông nghiệp	Các khoản BT, HT còn lại	Thường đẩy nhanh tiến độ GPMB	Chi phí phục vụ GPMB 2%	Hộ gia đình	Tổ chức	Số hộ giao đất TĐC (hộ)	Tổng số lô đất (lô)	Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Tổng tiền SDĐất phải nộp ngân sách (1000 đ)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
24	Phương án: Hộ ông Trần Như Ý đầu tư nuôi cá ngọt và chim le le bán hoang dã.	Phước An	Số 2099/QĐ-UBND ngày 24/7/2013	6.697			6.697	184.435			180.819		3.616		1					
25	Phương án: công trình Đê Nam thượng lưu cầu Tuấn Lễ.	Phước Hiệp	Số 1772/QĐ-UBND ngày 09/8/2013					55.184			54.102		1.082							
26	Nâng cấp chống xói mòn bảo đảm an toàn cho đê sông Kôn thuộc dự án quản lý thiên tai (WB5)	Phước Lộc	Số 1823/QĐ-UBND ngày 19/8/2013	2.657,3	169,6	918,6	1.569,1	661.123	116.529,6	175.930,6	355.699,8		12.963	12	1					
27	Phương án: Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty TNHH MTV Vận tải hàng hóa đường sắt đầu tư xây dựng Văn Phòng giao dịch Trạm vận tải hàng hóa Điều Trì	TT Điều Trì	Số 582/QĐ-UBND ngày 19/8/2013	37,9	37,9			74.223	72.768				1.455		1					
28	Phương án: Đê nam hạ lưu đập Cát	Phước Sơn	Số 1909/QĐ-UBND ngày 28/8/2013					28.050			27.500		550							
29	Phương án: Khu dân cư xã Phước An (đợt 1)	Phước An	Số 1986/QĐ-UBND ngày 04/9/2013					17.192			16.692		500							
30	Phương án: Xây dựng khu dân cư năm 2013 xã P. Thành	Phước Thành	Số 1990/QĐ-UBND ngày 04/9/2013	2.486		2.486		195.644		178.992	12.816		3.836	3						Hoàn đổi đất nông nghiệp 04 hộ.
31	Phương án: Đê sông Gò chàm - Phước Hưng (đoạn phía Nam cầu sắt đến cầu ông Quế)	Phước Hưng	Số 1999/QĐ-UBND ngày 09/9/2013	324	25	299		29.534	1.200	17.555	10.200		579	3						Hoàn đổi đất nông nghiệp 01 hộ.
32	Phương án: Quy hoạch khu dân cư xã Phước Hưng.	Phước Hưng	Số 2557/QĐ-UBND ngày 13/9/2013	450		450		50.949		49.950			999	1						
33	Phương án bổ sung: Trạm biến áp 110 KV Nhơn Hội và nhánh rẽ.	Phước An, TT Điều Trì, Phước Sơn, Phước Hiệp.	Số 2036/QĐ-UBND ngày 11/9/2013	309,76	309,8			460.761	90.537		361.190		9.034	5						
34	Phương án: Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước cây Đa	Phước Thành	Số 2097/QĐ-UBND ngày 24/9/2013					53.552			52.502		1.050							
35	Phương án: Hộ ông Ung Văn Nhông đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng.	Phước Nghĩa	Số 2177/QĐ-UBND ngày 07/10/2013	4.275		2.858	1.419	184.487		105.672	75.198		3.617		1					
36	Phương án công trình: Kè chống xói lở đê sông Hà Thanh (đoạn Phước Thành - Phong Thành) (gđ1)	TT Điều Trì	Số 2172/QĐ-UBND ngày 07/10/2013	514		174	340	85.576		31.842	52.056		1.678	1	1					



1/3

Stt	Tên phương án (dự án)	Địa điểm	Số Quyết định phê duyệt	Diện tích đất thu hồi để bồi thường GPMB			Giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư														
				Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Trong đó			Về bồi thường, hỗ trợ (1000 đồng)							Số lượng đối tượng bị thu hồi đất		Về tái định cư				Ghi chú
					Đất ở (m <sup>2</sup> )	Đất nông nghiệp (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	Tổng số tiền	BT, HT về đất ở	BT, HT về đất nông nghiệp	Các khoản BT, HT còn lại	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Chi phí phục vụ GPMB 2%	Hộ gia đình	Tổ chức	Số hộ giao đất TĐC (hộ)	Tổng số lô đất (lô)	Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Tổng tiền SDDất phải nộp ngân sách (1000 đ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
37	Phương án xây dựng khu dân cư tại xã Phước Quang	Phước Quang	Số 2179/QĐ-UBND ngày 07/10/2013	488		488		71.677		70.272			1.405	1							
38	Phương án: Dê biển hạ lưu đập Nha Phu (giai đoạn 1)	Phước Hòa	Số 2304/QĐ-UBND ngày 29/10/2013	202	12	190		157.349	9.000	55.215	90.049		3.085	3							
39	Phương án: Kiên cố hóa Kênh N8 -Thanh Hòa từ Km1+700 xã Phước Hiệp (bổ sung)	Phước Hiệp	Số 2303/QĐ-UBND ngày 29/10/2013	32		32		4.628		4.128			500	1							
40	Phương án: Sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi năm 2013 của Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi. Kiên cố hóa Kênh N8 từ Km1 + 786 hệ thống tưới Thanh Hòa.	Phước Hiệp	Số 2348/QĐ-UBND ngày 04/11/2013					14.107			13.607		500								
41	Phương án: Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại - tỉnh Bình Định (giai đoạn 1)	Phước Thuận	Số 2914/QĐ-UBND ngày 12/12/3013	2.101,3	1.995	96	10,3	1.792.693	249.505	9.216	1.502.922		31.050	186							
	<b>TỔNG CỘNG:</b>			156.704	2.549	104.517	49.637	11.195.841	539.540	4.980.823	5.467.392		208.086	279	13						Hoán đổi đất nông nghiệp 06 hộ.